TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 60 /2019/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 19 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2019 về việc "***Yêu cầu công nhận T tình ly hôn***", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1976

HKTT và địa chỉ: Căn hộ 2A, tầng 4, nhà B, khu nhà ở bán (Chung cư 17 tầng) tổ 14, phường C, quận N, thành phố Hà Nội

- ***Chị Trần Thị Phương T***, sinh năm 1977;

HKTT: Thôn Đệ Nhất , xã M, huyện M, tỉnh N

Địa chỉ: Xóm 6, Thôn Đệ , xã M, huyện M, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn kết hôn tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 16/03/2000. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống bất đồng. Mẫu thuẫn kéo dài nên tình cảm vợ chồng không còn, không có hạnh phúc. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trần Uyên Nhi sinh ngày 26/01/2001. (đã trưởng thành)

3. Về tài sản chung chung: Anh T, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: : Anh T, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự T tình ly hôn và sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đức T và chị Trần Thị Phương T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Đức T và chị Trần Thị Phương T có 01 con chung là Nguyễn Trần Uyên N sinh ngày 26/01/2001. (đã trưởng thành)

- *Về tài sản chung*: Anh T và chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh T và chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Đức T đã nộp theo biên lai số AK/2010/xxxxxxx ngày 08/ 03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Nguyễn Đức T đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
-Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
-VKSND Q,Nam Từ Liêm;
-UBND phường L, B, Đi
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Kim Thanh